

**DANH SÁCH CHƯA NỘP HỌC PHÍ HK1/2020-2021 ĐHCQ (TÍNH ĐẾN 07/12/2020)  
 HỆ CLC THEO TT23**

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Tổng số tiền phải nộp (đ)	Đã nộp (đ)	Chưa nộp (đ)	Ghi chú
1	16020132	Phạm Đình Hoàng	K16HDHXXH	K61ĐTĐVT-CLC	13,300,000		13,300,000	
2	16020133	Trần Huy Hoàng	K16HDHXXH	K61ĐTĐVT-CLC	2,100,000		2,100,000	
3	16020156	Lê Phong	K16HDHXXH	K61ĐTĐVT-CLC	6,300,000		6,300,000	
4	16020157	Vũ Tuấn Phúc	K16HDHXXH	K61ĐTĐVT-CLC	7,000,000		7,000,000	
5	16020183	Trần Thanh Tùng	K16HDHXXH	K61ĐTĐVT-CLC	2,100,000		2,100,000	
6	16020185	Lê Thành Vinh	K16HDHXXH	K61ĐTĐVT-CLC	4,200,000		4,200,000	
7	16022305	Nguyễn Thái Dương	K16HDHXXH	K61ĐTĐVT-CLC	21,300,000		21,300,000	
8	16020062	Vũ Thị Thanh Lâm	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	15,000,000		15,000,000	
9	16020213	Trần Vũ Đức	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	13,300,000		13,300,000	
10	16020216	Đỗ Ngọc Duy	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	7,000,000		7,000,000	
11	16020249	Đào Xuân Lộc	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	4,200,000		4,200,000	
12	16022491	Hoàng Tuấn Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	69,050,000		69,050,000	
13	16022494	Nguyễn Chiến Thắng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	8,400,000		8,400,000	
14	17020061	Đỗ Thị Hồng Ngát	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	15,000,000		15,000,000	
15	17021209	Trương Việt Anh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	15,000,000		15,000,000	
16	17021264	Nguyễn Thái Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	16,400,000		16,400,000	
17	17021360	Đình Bảo Vương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	17,100,000		17,100,000	
18	17021211	Đỗ Văn Bằng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	19,200,000		19,200,000	
19	17021309	Trần Hải Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	19,200,000		19,200,000	
20	17021269	Nguyễn Kiều Hưng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	21,300,000		21,300,000	
21	17021248	Trần Đức Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	23,400,000		23,400,000	
22	17021266	Nguyễn Xuân Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	24,800,000		24,800,000	
23	17021307	Phạm Đình Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	26,200,000		26,200,000	
24	17021204	Nguyễn Việt An	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	64,150,000		64,150,000	
25	17020174	Nguyễn Thế Duyệt	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	44,250,000		44,250,000	
26	17021221	Nguyễn Thành Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	25,500,000		25,500,000	
27	17021231	Đỗ Thành Đạt	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	15,000,000		15,000,000	
28	17021238	Hà Minh Hải	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	15,000,000		15,000,000	
29	17021251	Trần Bá Hoà	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	15,000,000		15,000,000	
30	17021274	Nguyễn Duy Khánh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	74,250,000		74,250,000	
31	17021283	Đặng Nhật Linh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	15,000,000		15,000,000	
32	17021290	Nguyễn Thành Lộc	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	15,000,000		15,000,000	
33	17021331	Trần Lê Hoàng Sơn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	15,000,000		15,000,000	
34	17020498	Nguyễn Xuân Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	17,100,000		17,100,000	
35	17020489	Bùi Đức Chiến	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	21,300,000		21,300,000	
36	17020551	Quách Văn Tuấn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	44,250,000		44,250,000	
37	17020545	Trần Lưu Tôn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	44,253,000		44,253,000	
38	17020488	Nguyễn Thanh Bình	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	44,250,000		44,250,000	
39	17020499	Phạm Minh Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	20,600,000		20,600,000	
40	17020509	Nguyễn Lê Hoàng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	16,400,000		16,400,000	
41	17020536	Đào Đức Thành	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	15,000,000		15,000,000	
42	17020541	Đào Phú Toàn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	15,000,000		15,000,000	
43	17020543	Nguyễn Huy Toàn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	29,250,000		29,250,000	
44	17020548	Nguyễn Thành Trung	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	74,250,000		74,250,000	
45	18021440	Nguyễn Huy Vũ	K18HDHXXH	K63ĐTĐVT-CLC	17,500,000		17,500,000	
46	18020436	Dương Thị Hà	K18HDHXXH	K63ĐTĐVT-CLC	81,516,775		81,516,775	
47	18020109	Nguyễn Trường An	K18HDHXXH	K63ĐTĐVT-CLC	17,500,000		17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Tổng số tiền phải nộp (đ)	Đã nộp (đ)	Chưa nộp (đ)	Ghi chú
48	18020190	Hoàng Đình Bách	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	69,016,775		69,016,775	
49	18020225	Vũ Minh Chiến	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	69,016,775		69,016,775	
50	18020475	Trần Minh Hiệp	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	69,016,775		69,016,775	
51	18020552	Nguyễn Minh Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	81,516,775		81,516,775	
52	18020757	Nguyễn Phương Liên	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	81,516,775		81,516,775	
53	18020820	Đài Đức Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	34,125,000		34,125,000	
54	18021321	Nguyễn Thành Trung	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	17,500,000		17,500,000	
55	18021349	Võ Hoàng Anh Tú	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	18,200,000		18,200,000	
56	18020026	Trần Trung Kiên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	11,650,000		11,650,000	
57	18020035	Mai Hoàng Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
58	18020101	Hàn Tiến Khánh An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
59	18020104	Đoàn Đình An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
60	18020347	Lê Anh Đức	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
61	18020495	Trần Minh Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
62	18020510	Nguyễn Ngọc Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
63	18020566	Nguyễn Việt Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
64	18020963	Nguyễn Đình Ngọc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
65	18021173	Nguyễn Xuân Thành	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
66	18021350	Nguyễn Ngọc Tú	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
67	18021371	Nguyễn Mạnh Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
68	18020527	Nguyễn Duy Hòa	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	19,600,000		19,600,000	
69	18021278	Trần Sách Tinh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	34,125,000		34,125,000	
70	18020021	Dương Quốc Hưng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
71	18020107	Nguyễn Trường An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	81,516,775		81,516,775	
72	18020213	Dương Đình Bình	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
73	18020231	Trần Công Chiến	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
74	18020484	Vũ Chí Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	81,516,775		81,516,775	
75	18020553	Đặng Huy Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	34,125,000		34,125,000	
76	18020670	Bùi Đức Khải	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	17,500,000		17,500,000	
77	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	19,600,000		19,600,000	
78	18021058	Nguyễn Kiên Quốc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	28,000,000		28,000,000	
79	18021077	Nguyễn Hoàng Sơn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	51,625,000		51,625,000	
80	18021107	Lê Văn Sỹ	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	34,125,000		34,125,000	
81	18021162	Nguyễn Ngọc Thắng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	51,516,775		51,516,775	
82	18021210	Nguyễn Quang Thiện	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	34,125,000		34,125,000	
83	19021038	Lương Văn Hạnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	17,500,000		17,500,000	
84	19021063	Nghiêm Quang Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	17,500,000		17,500,000	
85	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	17,500,000		17,500,000	
86	19021127	Trần Bá Đan Trường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	17,500,000		17,500,000	
87	19021037	Nguyễn Văn Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	17,500,000		17,500,000	
88	19021065	Dương Quốc Khánh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	17,500,000		17,500,000	
89	19021070	Nguyễn Trung Kiên	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	17,500,000		17,500,000	
90	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	17,500,000		17,500,000	
91	19020103	Dương Nhật Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
92	19020111	Ngô Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
93	19021256	Hà Đông Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
94	19021291	Dương Việt Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
95	19021295	Nguyễn Mạnh Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
96	19021314	Tổng Duy Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
97	19021338	Hà Phương Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
98	19020105	Nguyễn Duy Đức Khoa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	18,300,000		18,300,000	
99	19020106	Nguyễn Thế Kiên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	18,300,000		18,300,000	
100	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	18,300,000		18,300,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	mkhoa	Lớp	Tổng số tiền phải nộp (đ)	Đã nộp (đ)	Chưa nộp (đ)	Ghi chú
101	19020127	Chu Việt Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	34,125,000		34,125,000	
102	19020058	Bùi Đức Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	34,125,000		34,125,000	
103	19020068	Đặng Khánh Vinh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	34,125,000		34,125,000	
104	19020099	Nguyễn Việt Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	25,500,000		25,500,000	
105	19020118	Lê Thu Trà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
106	19020119	Dương Khánh Vân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	34,125,000		34,125,000	
107	19021232	Nguyễn Mạnh Cường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
108	19021272	Nguyễn Trung Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	11,650,000		11,650,000	
109	19021277	Vũ Hồng Hiệu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
110	19021279	Phạm Ngọc Hoa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	34,125,000		34,125,000	
111	19021317	Nguyễn Phúc Lâm	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
112	19021322	Trần Thế Mạnh Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
113	19021342	Phùng Sỹ Ngọc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
114	19021361	bàng Ngọc Tân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	34,125,000		34,125,000	
115	19021375	Lê Quang Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
116	19021383	Nguyễn Anh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
117	19021391	Đàm Thanh Văn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	17,500,000		17,500,000	
118	19021410	Trần Thị Hải Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	17,500,000		17,500,000	
119	19021423	Nguyễn Sỹ Đại	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	17,500,000		17,500,000	
120	19021438	Nguyễn Anh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	17,500,000		17,500,000	
121	19021487	Lê Hiếu Minh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	17,500,000		17,500,000	
122	19021510	Đào Nhật Tân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	17,500,000		17,500,000	
123	19021402	Lê Hoàng Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	34,125,000		34,125,000	
124	19021425	Vũ Duy Đại	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	34,125,000		34,125,000	
125	19021427	Lê Hồng Đăng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	34,125,000		34,125,000	
126	19021443	Trịnh Trường Giang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	17,500,000		17,500,000	
127	19021465	Trương Gia Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	17,500,000		17,500,000	
128	19021492	Nguyễn Xuân Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	34,125,000		34,125,000	
129	20021128	Nguyễn Đức Hiếu	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	12,500,000	12,000,000	500,000	
130	20020232	Nguyễn Quang Khải	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	12,500,000		12,500,000	
131	20020240	Nguyễn Khánh Duy	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	12,500,000		12,500,000	
132	20021194	Thạch Thị Thu Thương	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	12,500,000		12,500,000	
133	20021198	Nguyễn Đức Trung	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	12,500,000		12,500,000	
134	20021409	Đỗ Tuấn Phi	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000	12,000,000	500,000	
135	20021304	Chữ Tuấn Bình	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000		12,500,000	
136	20021327	Nguyễn Tiến Đạt	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000		12,500,000	
137	20021333	Đàm Anh Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000		12,500,000	
138	20021335	Đặng Minh Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000		12,500,000	
139	20021364	Cần Mạnh Hùng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000		12,500,000	
140	20021369	Trần Quang Huy	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000		12,500,000	
141	20021381	Vũ Trung Kiên	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000		12,500,000	
142	20021428	Bùi Minh Sơn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000		12,500,000	
143	20021457	Nguyễn Việt Trung	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	12,500,000		12,500,000	
144	20021580	Nguyễn Minh Tâm	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	12,608,000	12,500,000	108,000	
145	20021504	Nguyễn Ngọc Dũng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	12,500,000	12,300,000	200,000	
146	20020089	Nguyễn Hữu Khiêm	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	12,486,000		12,486,000	
147	20020091	Nguyễn Như Phúc	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	12,500,000		12,500,000	
148	20021534	Vũ Đức Hoàng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	12,500,000		12,500,000	
149	20021539	Nguyễn Hữu Huy	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	6,650,000		6,650,000	
150	20021547	Đỗ Mạnh Linh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	12,500,000		12,500,000	
151	20020130	Trần Gia Bảo	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	12,500,000		12,500,000	
152	20020142	Đỗ Trung Kiên	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	12,500,000		12,500,000	
153	20020143	Trần Nguyễn Hoàng Lan	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	12,500,000		12,500,000	

<b>TT</b>	<b>Mã SV</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>mkhoa</b>	<b>Lớp</b>	<b>Tổng số tiền phải nộp (đ)</b>	<b>Đã nộp (đ)</b>	<b>Chưa nộp (đ)</b>	<b>Ghi chú</b>
154	20020311	Lê Minh Sơn	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	17,500,000		17,500,000	
155	20020356	Lê Hoàng Đại Dương	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	12,500,000		12,500,000	